

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi).

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (CẤP TỈNH): 04 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực: Văn hóa (04 TTHC)					
1	1.001029.H 48	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm thứ 01: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi). - Địa điểm thứ 02: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ: số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi). - Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cách thức thực hiện thông qua các cách thức sau:	Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định.	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. *Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

				+ Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn		
2	1.001008.H 48	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm thứ 01: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (<i>địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi</i>). - Địa điểm thứ 02: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (<i>địa chỉ: số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi</i>). - Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cách thức thực hiện thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường là 10.000.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định.	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - <i>Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.</i> *Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.
3	1.000963.H	Thủ tục cấp	07 ngày, kể	- Địa điểm thứ 01: Nộp hồ sơ	a) Giấy phép	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày

	48	giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (<i>địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi</i>). - Địa điểm thứ 02: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (<i>địa chỉ: số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi</i>). - Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cách thức thực hiện thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu: 500.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định. b) Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp tăng thêm phòng là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định.	19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. *Phân chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung
4	1.000922.H 48	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện	07 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm thứ 01: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (<i>địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành,</i>	Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đối	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày

		kinh doanh dịch vụ vũ trường		<i>tỉnh Quảng Ngãi).</i> - Địa điểm thứ 02: Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (<i>địa chỉ: số 492 đường Trần phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi).</i> - Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cách thức thực hiện thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	với trường hợp thay đổi chủ sở hữu: 500.000 đồng/Giấy phép/lần thẩm định.	12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - <i>Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.</i> *Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.
--	--	------------------------------	--	--	--	---